

Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ

Di Linh, ngày 21 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa.

Chị Trương Thị B; sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Huỳnh Ngọc D; sinh năm 1976; nơi cư trú: Đường P, Phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 361, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị B và anh Huỳnh Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị B và anh Huỳnh Ngọc D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Huỳnh Ngọc S, sinh ngày 03/11/2003 cho chị Trương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Ngọc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2018 đến khi con tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Quyền thăm nom con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Chị Trương Thị B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009124 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Bùi Văn Sỹ